

Số: /BC-VP

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng Quý III năm 2022

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý III năm 2022 tại đơn vị như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm bám sát nội dung để tổ chức thực hiện công tác PCTN tại đơn vị mình theo Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 28/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2022.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, BCH công đoàn cơ sở cơ quan Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan; quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan tới công chức, viên chức và người lao động; tổ chức lồng ghép tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng; các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhằm phòng ngừa hành vi tham nhũng xảy ra đối với công chức, viên chức và người lao động thông qua các hoạt động, hội nghị của Đảng, chuyên môn và các tổ chức đoàn thể.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong Quý III/2022, Văn phòng UBND tỉnh không thực hiện nội dung

này.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng:

Ban tiếp công dân đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư của người dân đảm bảo an ninh trật tự và đúng quy định.

Trong quý III năm 2022, Ban Tiếp công dân tỉnh đã trực tiếp tiếp công dân thường xuyên và phục vụ Lãnh đạo tỉnh tiếp 120 lượt/167 người/114 vụ việc; Đoàn đông người: Tiếp 9 lượt đoàn (từ 05 người trở lên).

Trong đó:

+ Tiếp định kỳ: 94 lượt/130 người/94 vụ việc, trong đó đoàn đông người 07 lượt đoàn/20 người/07 vụ việc

+ Tiếp thường xuyên: 26 lượt/36 người/20 vụ việc.

Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 26 đơn (5 đơn tố cáo, 11 đơn khiếu nại; 10 đơn kiến nghị, phản ánh), trong đó: nhận đơn qua tiếp công dân định kỳ là 15 đơn (06 khiếu nại; 05 tố cáo; 04 kiến nghị, phản ánh).

Nội dung các đơn trên đã được xử lý kết hợp với xử lý việc tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo và xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quý III/2022, Ban Tiếp công dân tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Thông báo kết luận tiếp công dân định kỳ do lãnh đạo UBND tỉnh tiếp và 61 văn bản xử lý các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan để giải quyết, trả lời cho công dân.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Trong Quý III, Đảng ủy cơ quan Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022-2025. Qua đó, Đảng ủy, lãnh đạo đã quán triệt tinh thần trách nhiệm đến từng đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt quy chế tập trung

dân chủ, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên trong sạch vững mạnh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Văn phòng UBND tỉnh duy trì thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; công khai thu chi tài chính theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tham gia ý kiến, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên, làm cơ sở để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng; giáo dục chính trị tư tưởng, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định; tuân thủ thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị theo Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng UBND tỉnh.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 78/QĐ-VP ngày 06/02/2015 của Văn phòng UBND tỉnh.

Trong Quý III, cán bộ, CCVC và người lao động đã chấp hành nghiêm việc thực hiện tốt và không có trường hợp nào vi phạm đến Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh và những quy định tại Điều 20, Luật PCTN năm 2018.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Hoàn thành công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số vị trí, chức danh để hoàn thiện bộ máy tổ chức toàn Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh và Thông báo số 70-TB/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng uỷ CQ Văn phòng UBND tỉnh về Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Tiếp tục đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Thực

hiện nghiêm túc các quy định nhà nước về công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, nâng lương theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin khi giải quyết công việc; tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Sử dụng hệ thống camera để theo dõi, bảo vệ tài sản của cơ quan, đồng thời giám sát giờ giấc làm việc của công chức, viên chức; triển khai hệ thống camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

Trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thu phí, lệ phí tập trung trong giải quyết thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử tại UBND cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh. Rà soát các tài khoản thụ hưởng phí, lệ phí của UBND cấp xã để cấu hình lên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân thanh toán trực tuyến.

Hoàn thành phân quyền cho tài khoản của cán bộ công chức, viên chức một cửa của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh có chức năng “Tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia” góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn Nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến để chuyển cho Bộ phận một cửa các cấp in phát tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức/ cá nhân.

Theo dõi, giám sát việc triển khai, hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp ý kiến đánh giá, xếp loại mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, hộp thư, số điện thoại cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đầy đủ quy định về việc kê khai, công khai, minh bạch tài sản và thu nhập thuộc diện phải kê khai theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và thực hiện quy định tại Điều 36, Luật PCTN năm 2018.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; đề cao vai trò trách nhiệm của

người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Đến thời điểm báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh không phát hiện công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm luật pháp.

Trong Quý III, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng theo vụ việc, đối tượng và tiền, tài sản tham nhũng trong cơ quan và đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh như sau:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan và đơn vị trực thuộc: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

i) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

4. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và việc thực hiện Chiến lược quốc gia, các công ước, hợp tác quốc tế của Nhà nước về phòng chống tham nhũng

Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan tăng cường công tác giám sát, minh bạch trong việc thực hiện các chế độ, chính sách. Qua giám sát của Công đoàn cơ quan, Ban Thanh tra nhân dân và các đoàn thể, Văn phòng UBND tỉnh không tiếp nhận bất kỳ đơn khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ công chức viên chức lao động về thực hiện các chế độ chính sách; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn khởi, nhiệt tình làm việc.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng

Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch PCTN của tỉnh, của Văn phòng UBND tỉnh và các quy định của Luật PCTN năm 2018. Trong Quý III, công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng UBND tỉnh đã chấp hành tốt công tác phòng chống tham nhũng, không để xảy ra các vấn đề liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.

2. Hiệu quả so sánh công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng chống tham nhũng trong Văn phòng UBND tỉnh ngày càng được nâng cao và có nhiều chuyển biến tích cực so với kỳ trước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa làm chính nên trong thời gian qua chưa có vụ việc tham nhũng, tiêu cực xảy ra; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định trên cả hai mặt phòng và chống; việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực gắn với công tác chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

3. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng

Được sự chỉ đạo của Đảng uỷ, của lãnh đạo cơ quan Văn phòng UBND tỉnh, công chức, viên chức luôn bám sát nhiệm vụ, kế hoạch và những quy định về công tác PCTN của Đảng, Nhà nước và của địa phương đề ra đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra. Ý thức đấu tranh PCTN của cán bộ, công chức ngày càng nâng cao trong mọi hoạt động của cơ quan, góp phần làm cho công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN, tiêu cực là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi công tác chỉ đạo, điều hành, nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị, chính sách pháp luật thường xuyên thay đổi cần có sự quan tâm phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong thực hiện phòng chống tham nhũng... Công tác PCTN ở cơ sở chỉ dựa trên tinh thần tự giác, trách nhiệm nêu gương, tùy thuộc vào phẩm chất chính trị, đạo đức của người thi hành công vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC QUÝ IV/2022.

Tiếp tục thực hiện công tác PCTN theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018, các quy định về PCTN của Đảng và Nhà nước; các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo Kế hoạch số 80/KH-VP ngày 28/01/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác PCTN năm 2022. Thực hiện công tác tuyên truyền, thực hiện văn bản pháp luật về PCTN, tiêu cực và các văn bản mới ban hành; duy trì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức làm cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc, thiết thực về công tác PCTN, tiêu cực.

Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, viên chức, người lao động trong toàn Văn phòng UBND tỉnh nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực thực thi nhiệm vụ, tận tụy phục vụ nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phù hợp với từng công việc, lĩnh vực.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở trong các hoạt động của đơn vị.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực; công khai, minh bạch trong hoạt động, giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; minh bạch trong kê khai tài sản thu nhập; trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể cơ quan tham gia vào việc xây dựng các quy định, quy chế và giám sát, phản biện xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

IV. Kiến nghị và đề xuất: Không./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, HC-TC^(Ph).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Cửu

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC QUÝ III NĂM 2022**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2022 của VP UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
(1)	(2)	(3)	(4)
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	7
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	85
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm xung đột lợi ích;	Người	0
23	Số người bị xử lý do vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sa khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0

30	Tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC. ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCT	vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động PCTN của cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0

43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TN của cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
	<i>Qua xem xét, phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác</i>		

56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ khen thưởng người tố cáo phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp).	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)		0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
76	Đất đai		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền Việt Nam (tiền đã được quy đổi)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PCTN NHỮNG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN	Tổ chức	0
81	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1, Điều 80, Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0

85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0